

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Tuấn Điệp

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2978/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc V; nơi cư trú: Số 134 G2 đường Lương Khánh Th, phường CĐ, quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Lê Bảo Tr; nơi cư trú: Canada, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn là anh Nguyễn Quốc V trình bày: Anh và chị Đỗ Lê Bảo Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào tháng 3 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Mặt khác sau khi kết hôn chị Tr quay trở về Canada và ở lại cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Lê Bảo Tr. Giữa anh và chị Tr không có con chung, tài sản chung.

Trong đơn xin ly hôn gửi về Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là chị Đỗ Lê Bảo Tr trình bày: Chị thống nhất với anh Nguyễn Quốc V về quá trình kết hôn, về con chung, tài sản chung và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn. Đến nay chị cũng xác định mục đích hôn nhân với anh Nguyễn Quốc V không đạt được và chị cũng đề nghị cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

Do chị Đỗ Lê Bảo Tr hiện đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Anh Đỗ Quốc V có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai. Chị Đỗ Lê Bảo Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Lê Bảo Tr và anh Nguyễn Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 3 năm 2008, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Đỗ Lê Bảo Tr hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Đỗ Lê Bảo Tr đang sinh sống ở nước ngoài, tài liệu chị gửi về đã được Tổng Lãnh sự Quán nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Vancouver, Canada xác nhận đồng thời chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho anh Nguyễn Quốc V nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Lê Bảo Tr.

[3] Về hôn nhân: Lời khai của chị Đỗ Lê Bảo Tr thống nhất với lời khai của anh Nguyễn Quốc V về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, đồng thời lời khai của anh chị cũng phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa anh Nguyễn Quốc V và chị Đỗ Lê Bảo Tr có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hơn nữa sau khi kết hôn anh chị không có cuộc sống chung do vậy tình cảm vợ chồng không gắn kết, ngày càng phai nhạt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình và bạn bè khuyên bảo, bản thân anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng đều không có kết quả. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, như vậy việc anh Nguyễn Quốc V xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Quốc V và chị Đỗ Lê Bảo Tr đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Nguyễn Quốc V.

[4] Về nuôi con và chia tài sản: Anh Nguyễn Quốc V, chị Đỗ Lê Bảo Tr khai thống nhất không có con chung, không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Quốc V là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Nguyễn Quốc V và chị Đỗ Lê Bảo Tr được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc V được ly hôn với chị Đỗ Lê Bảo Tr.

2. Về nuôi con và chia tài sản: Anh Nguyễn Quốc V, chị Đỗ Lê Bảo Tr không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0010860 ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Quốc V đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Nguyễn Quốc V được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đỗ Lê Bảo Tr được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thu Hương

